

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư,
Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 88 /TTr-SKHĐT ngày 07/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Lạng Sơn tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao **Giám đốc** Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện sau khi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung về thủ tục hành chính.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTH-CB;
- Lưu: VT, TTPVHCC(LH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Hải

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ,
UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN
(Kế hoạch Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)



I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Nhóm 02 thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP:

- Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất.
- Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất.

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Về thời gian giải quyết: Quy định cụ thể thời hạn “phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi” và “phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi” tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Lý do: Hiện tại 02 TTHC nêu trên mới chỉ quy định thời hạn thẩm định hồ sơ của cơ quan chuyên môn mà không quy định thời gian phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền, gây khó khăn trong việc xử lý và hẹn trả kết quả giải quyết TTHC; do vậy việc quy định thời gian để cơ quan có thẩm quyền thực hiện nội dung “phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi” và “phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi” là hết sức cần thiết.

1.2 Kiến nghị thực thi

Đề nghị bổ sung khoản 4 tại Điều 31 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, cụ thể như sau:

“4. Thời hạn phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định này: không quá 07 (bảy) ngày làm việc”.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 350.222.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 339.163.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 11.059.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3,2 %.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Nhóm 02 TTHC lĩnh vực đăng ký hợp tác xã:

- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng).

- Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Về thời hạn giải quyết: Giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Tại khoản 1 Điều 6b Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của **Bộ trưởng** Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (đã được sửa đổi tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư) chỉ quy định thời hạn chung đối với “thời hạn cấp đăng ký hợp tác xã”. Tuy nhiên đối với trường hợp “cấp lại” và “cấp đổi”, thành phần hồ sơ đơn giản và khi giải quyết hồ sơ cơ quan giải quyết chỉ cần xem xét hồ sơ trên cơ sở hồ sơ cấp lần đầu đã lưu để cấp lại, cấp đổi. Do đó, việc xem xét, giải quyết chỉ cần thực hiện trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Việc cắt giảm thời hạn giải quyết xuống 02 ngày làm việc vẫn đảm bảo tính khả thi, đồng thời giúp giảm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC của tổ chức và công dân khi thực hiện TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi

Bổ sung tại khoản 1 Điều 6b Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của **Bộ trưởng** Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (đã được sửa đổi tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư), cụ thể như sau:

“1. Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; *trường hợp cấp đổi và cấp lại trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ*”.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.756.000 đồng/năm
 - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.300.000 đồng/năm
 - Chi phí tiết kiệm: 3.456.000 đồng/năm
 - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,4 %.
-